

Số: 832/BC-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Công văn số 5203/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN SDGs TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, bối cảnh thế giới và khu vực có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, tác động đến phát triển kinh tế trong nước như: Kinh tế thế giới phục hồi và phát triển, xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn; tác động mạnh mẽ của phát triển khoa học và công nghệ đến các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội; cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế đi đôi với căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn; chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bảo hộ trở lại; động chính trị và xung đột xảy ra nhiều nơi; diễn biến căng thẳng ở Biển Đông, cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột giữa Nga - Ucraina, Israel - Hamas; đe dọa hòa bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, vào năm cuối giai đoạn Kế hoạch 5 năm 2016-2020, đại dịch Covid-19 chưa từng có trong lịch sử xảy ra trên toàn cầu ảnh hưởng rất nghiêm trọng, kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm.

2. Bối cảnh trong nước và địa phương

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi tình hình thế giới và khu vực, song nền kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng đã có nhiều chuyển biến khả quan và đạt được những thành tựu đáng kể trong việc tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo trong những năm gần đây, đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực

cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp. Để đạt được điều này chính nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, quyết liệt, kịp thời của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, nhất là vừa tập trung phòng, chống dịch bệnh, vừa duy trì, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nước ta đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại những thách thức như sự không cân đối trong phát triển giữa các khu vực, sự khác biệt thu nhập và bất bình đẳng xã hội, chịu tác động, ảnh hưởng mạnh của những biến động từ bên ngoài; áp lực kiểm soát lạm phát gia tăng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một số lĩnh vực khó khăn; giải ngân vốn đầu tư công chậm; biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, nguy cơ xảy ra thiên tai, bão lũ, sạt lở đất,... tác động không thuận lợi đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN SDGs NAP

1. Về hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý cho thực hiện SDGs

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, UBND tỉnh An Giang đã có Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang với mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng xã hội hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.

Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như: nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trên địa bàn trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường và huy động các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép của các mục tiêu; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước và phân bổ nguồn lực; tăng cường

công tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư; tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm và nâng cao năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Các chính sách và hướng dẫn chung để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các mục tiêu SDGs được ban hành tương đối đồng bộ và đầy đủ đã góp phần lớn vào việc cụ thể hóa và thực hiện mục tiêu SDGs tại An Giang, trong đó, các mục tiêu đã trở thành định hướng xuyên suốt cho các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các chiến lược, chính sách trên ngành/lĩnh vực đã tích hợp toàn diện các mục tiêu SDGs và đã chú ý và lồng ghép tốt hơn các nhóm yếu thế như người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em, phụ nữ để bảo đảm tinh thần “Không ai bị bỏ lại phía sau” của Chương trình nghị sự 2030 và đồng thời hướng tới các mục tiêu, cam kết toàn cầu về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển đất nước, một số nội dung nổi bật như sau:

- Thực hiện Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, tỉnh đã lồng ghép thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tích hợp tăng trưởng xanh vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh An Giang cũng đã tích cực ban hành các quyết định, kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 783/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; sau hơn 03 năm triển khai công tác lập Quy hoạch, ngày 15 tháng 11 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg, đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh An Giang khi xây dựng khung định hướng thực hiện và đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Trong đó, Quy hoạch tỉnh đã tích hợp và lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo rằng sự phát triển của tỉnh được thực hiện theo hướng hài hòa và bền vững. Chiến lược này bao gồm các mục tiêu như tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo bình đẳng xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, quan tâm đến việc duy trì cân bằng sinh thái, phát triển hạ tầng giao thông và xã hội, đề ra các tiêu chuẩn và quy định về xây dựng, sử dụng đất, và quản lý tài nguyên, xác định các ưu tiên phát triển, nguồn

lực cần thiết, và các biện pháp cụ thể để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và quản lý tài nguyên.

- Lĩnh vực Xây dựng: lồng ghép các mục tiêu trong nội dung phát triển bền vững với các kế hoạch phát triển các chỉ tiêu ngành hàng năm và theo giai đoạn; các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội kết hợp với phát triển đô thị và nông thôn bền vững trong giai đoạn vừa qua đạt kết quả tốt, diện mạo đô thị thay đổi nhiều theo hướng ngày càng hiện đại, hệ thống hạ tầng kỹ thuật từng bước được đầu tư đồng bộ cơ bản đáp ứng phục vụ cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất tại các địa phương, vừa đáp ứng hiệu quả nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành nông nghiệp nông thôn trong quá trình xây dựng các Kế hoạch phát triển kinh tế Nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2022-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế Nông nghiệp và nông thôn hàng năm. Đặc biệt là lồng ghép trong các Đề án lớn của ngành Nông nghiệp như: Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang (theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh); Kế hoạch 309/KH-UBND ngày 24 năm 4 năm 2023 về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển HTX, THT gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang năm 2023; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045... gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Lĩnh vực Ngoại vụ: tỉnh đã ban hành các văn bản Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020 của tỉnh An Giang; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tỉnh An Giang trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh An Giang về Triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch số 25/KH-TU ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người

Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới,...; triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế, kinh tế đối ngoại, đối ngoại nhân dân,... góp phần phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện các mục tiêu vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, như: Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thương mại biên giới và phát triển hệ thống logistics tỉnh An Giang năm 2019; Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới; Kế hoạch đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tỉnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai (PCTT) và ứng phó biến đổi khí hậu (BĐKH) vào Kế hoạch phát triển ngành thông tin truyền thông, bao gồm: Thực hiện các nội dung thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông đại chúng; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về tình hình khí tượng thủy văn, các hoạt động PCTT, các tấm gương anh hùng về tìm kiếm cứu nạn để nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT và biến đổi khí hậu... để thực hiện truyền thông tại địa phương, trong đó bao gồm tuyên truyền phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó BĐKH và tăng cường công tác phổ biến, quán triệt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTT và ứng phó BĐKH đến toàn thể cán bộ, nhân viên ở tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn ngành. Bên cạnh đó, lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia như: Giảm nghèo bền vững (Giảm nghèo về thông tin); xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông; đảm bảo các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương; Nông thôn mới: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam tới các nước có chung

đường biên giới, góp phần xây dựng biên giới Quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người nghèo, người dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Về truyền thông, nâng cao nhận thức về SDGs

Xác định công tác tuyên truyền, giáo dục là một trong những giải pháp cơ bản quan trọng để mọi người dân ý thức được tính cấp bách và tầm quan trọng của việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, hàng năm, trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các thành phần xã hội về các vấn đề biến đổi khí hậu. Tỉnh thực hiện định hướng Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện công tác thông tin, truyền thông tại địa phương các nội dung liên quan đến thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; tuyên truyền Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang; các văn bản, pháp luật liên quan nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Tuyên truyền tập trung vào các nội dung:

- Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế, không thu hút đầu tư bằng mọi giá để bảo đảm an ninh môi trường (bảo đảm sự an toàn của con người, bảo đảm sự ổn định về chính trị, an toàn xã hội, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội trước đe dọa của môi trường sinh thái).

- Kết quả, thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường của Đảng và Nhà nước, nhất là thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo, thân thiện với môi trường, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; giám sát biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường không khí, hạn chế ô nhiễm môi trường... Đồng thời, chỉ rõ những mối đe dọa về an ninh môi trường nổi cộm hiện nay, như: biến đổi khí hậu, thiên tai, an ninh nguồn nước, an ninh môi trường biển, ô nhiễm môi trường khu vực trọng điểm, suy giảm tài nguyên rừng, đa dạng sinh học,... ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, gây bất ổn cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền về chính sách thuế bảo vệ môi trường, ký quỹ bảo vệ môi trường, chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường; cổ vũ các mô hình đổi mới, sáng tạo, chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ 4.0 trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cũng như bảo đảm an ninh môi trường. Phát hiện, biểu dương những cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong bảo đảm an ninh môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền hợp tác quốc tế, huy động hiệu quả các nguồn lực bảo vệ môi trường (khoa học - công nghệ, kinh phí, kinh nghiệm quản lý,...), góp phần bảo đảm an ninh môi trường, nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế, khu vực. Ngoài ra, công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Xây dựng chuyên mục phát sóng hàng tháng trên sóng Đài phát thanh - Truyền hình An Giang; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các panô, áp phích, banrol tuyên truyền nơi công cộng, khu dân cư, các giao lộ đông người qua lại; tuyên truyền nhóm, nói chuyện chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt câu lạc bộ...

Bên cạnh công tác truyền thông, tỉnh chú trọng đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức; công tác lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từng bước được quan tâm thực hiện, cơ bản đạt yêu cầu về tính bền vững; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; tạo nguồn và phát huy cán bộ có trình độ chuyên môn và được đào tạo bài bản, nhất là nguồn nhân lực trẻ được đào tạo ở nhiều lĩnh vực góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương. Ngoài ra, tỉnh phối hợp Vụ Kinh tế đa phương, Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị Báo cáo viên theo vùng “Hội nhập quốc tế vì phát triển bền vững - Một số vấn đề đặt ra với địa phương từ 2015” tại An Giang, nhằm phổ biến, cập nhật thông tin cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp của tỉnh về tình hình thế giới, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tình hình triển khai hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ chiến lược mới, nội dung đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực ASEAN đến năm 2020,... từ đó hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp trong hoạch định chính sách và triển khai các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững của mình và mục tiêu chung của tỉnh.

Nhìn chung, công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực hành động để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang thời gian qua đã tạo được chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng của phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững.

3. Huy động sự tham gia và phối hợp của các bên liên quan trong thực hiện SDGs

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh luôn có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trên địa bàn trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép của các mục tiêu, cụ thể:

Trong công tác giám sát: tỉnh luôn chú trọng các vấn đề về quyền dân sự, chính trị, pháp luật về quyền con người, quyền công dân và quyền giám sát của cơ quan dân cử, của công dân và vấn đề bảo đảm sự tham gia của công dân vào quản lý nhà nước và xã hội, thực hiện tốt mục tiêu đến năm 2030 trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh

tế hoặc điều kiện khác. Công tác góp ý và phản biện xã hội các cấp phát huy được lợi thế trong việc tập hợp sức mạnh của nhiều tổ chức, cá nhân đại diện cho các tầng lớp nhân dân trong quá trình tổ chức phản biện xã hội. Bên cạnh đó, tỉnh chú trọng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là các nội dung thực hiện công khai để nhân dân biết, Nhân dân bàn và quyết định, Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; tích cực phối hợp, tham gia giải quyết, định hướng dư luận xã hội, những vấn đề phát sinh trong cộng đồng dân cư. Kiện toàn và đổi mới nội dung hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để tiến hành giám sát các công trình phúc lợi, công cộng do Nhà nước và Nhân dân cùng làm góp phần tích cực trong việc phòng chống thất thoát trong đầu tư, xây dựng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra: tỉnh phối hợp với các cơ quan Trung ương trong công tác tiếp công dân, góp phần đảm bảo an ninh trật tự phục vụ các kỳ họp của Quốc hội, thành lập Tổ Công tác triển khai nhiều giải pháp tiếp, vận động để các hộ dân An Giang trở về địa phương; phối hợp các Đoàn, Tổ Công tác của Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp, ngành, địa phương chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng và Nhà nước trong chống tham nhũng là “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Công tác phối hợp thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử được quan tâm, các vụ việc, vụ án tham nhũng đã được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân với quyết tâm đấu tranh PCTN của Đảng và Nhà nước

Trong hợp tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, tỉnh đã hợp tác với hầu hết các viện nghiên cứu chuyên ngành và các Trường Đại học có uy tín trong khu vực và thành phố Hồ Chí Minh như: Đại học Cần Thơ, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu long, Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Cây ăn quả miền Nam, Đại học Y dược TP.HCM, Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Bách khoa TP.HCM, Đại học Nông Lâm TP.HCM... Nội dung hợp tác tập trung vào công tác triển khai nghiên cứu khoa học và chuyển giao ứng dụng thành tựu KH&CN vào thực tế sản xuất, đời sống và các nhà khoa học của các Viện, trường tham gia tư vấn với tỉnh An Giang trong công tác xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn và đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh.

Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội đối với từng lĩnh vực liên quan. Phong trào “Vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau” và hoạt động “Tháng cao điểm Vì người nghèo” gắn với thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát động đảng viên, cán bộ, công chức, viên

chức thực hành tiết kiệm góp phần chăm lo an sinh xã hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào thi đua “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Vận động toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”...

Trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu, tỉnh chủ động liên hệ với một số tham tán Thương mại Việt Nam tại nước ngoài thông tin nhu cầu về thị trường và các danh mục hoạt động xúc tiến thương mại. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp theo hướng cụ thể và sâu sát, kết nối những doanh nghiệp khởi nghiệp, nhỏ và siêu nhỏ. Thường xuyên chuyển tiếp các thông tin đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh các chương trình tư vấn, giao thương, hội chợ với các thị trường nước ngoài; thông tin tình hình xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc đến các doanh nghiệp trước tình hình dịch bệnh;

Từ năm 2018 đến nay, định kỳ hằng năm tỉnh phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương; Cục Phòng vệ Thương mại - Bộ Công Thương tổ chức các Hội nghị Tận dụng các cơ hội ưu đãi từ các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới; 02 Hội nghị ứng phó hiệu quả với các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để cung cấp thông tin cho gần 600 lượt cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người nông dân trên địa bàn tỉnh nắm rõ cơ hội, các thách thức và hạn chế tối thiểu của Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới các biện pháp ứng phó, cập nhật thông tin từ đó vận dụng tối đa và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định vào việc sản xuất, kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, góp phần vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Từ năm 2022 đến nay, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin trong nhóm Zalo “Thông tin Đầu mối EVFTA - 63 tỉnh thành” do Vụ đa biên (Bộ Công Thương) làm Trưởng nhóm để đã chủ động các cung cấp thông tin, hướng dẫn các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh An Giang với vai trò là thành viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (UBSMC) đã tham gia vào quy trình thực hiện 05 thủ tục (Trao đổi và chia sẻ thông tin số liệu; Thông báo, tham vấn trước và thỏa thuận; Giám sát sử dụng nước; Duy trì dòng chảy trên dòng chính; và Chất lượng nước) do MRC ban hành. Cụ thể: tỉnh An Giang đã chia sẻ các số liệu quan trắc với UBSMC Việt Nam; tham gia quy trình thông báo và tham vấn trước đối với các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công Đôn Sa-hông của Lào (2014), Pắc Beng Lào (2017), Pắc Lay Lào (2019), Luông - Prabang Lào (2019, 2020) và Sa-na-kham Lào (2020), Thông báo dự án giao thông thủy Phù Nam - Techo nối sông Bassac ra cảng Kép của Campuchia (2024) trong đó nêu lên những tác động tiêu cực của thủy điện đến nguồn lợi thủy sản, đến việc hạn mặn xâm nhập, sạt lở và các cam kết về việc thực hiện các giải pháp giảm tác động.

Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường hợp tác trong khu vực và quốc tế để thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước, cụ thể: Thường xuyên thông tin, trao đổi về tình hình, mực nước (hàng tháng) của nguồn nước Mekong về Đồng bằng sông Cửu Long để chủ động ứng phó kịp thời. Tham gia cùng với Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai tham gia nhóm công tác kỹ thuật quản lý nước vùng Tứ Giác Long Xuyên góp ý dự án Quản lý nước thích ứng BĐKH Đồng bằng sông Cửu Long (MCRP) pha 2. Cử đầu mối liên lạc để thực hiện Hướng dẫn quản lý và ứng phó với sự cố khẩn cấp về chất lượng nước trên sông Mê Công.

4. Việc theo dõi, giám sát, đánh giá SDGs

Việc theo dõi, giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững được cụ thể hóa tại Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang, đối với từng ngành, lĩnh vực được lồng ghép vào việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Định kỳ 6 tháng và cuối năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện để báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Tỉnh đã phối hợp, sử dụng các công cụ và hệ thống công nghệ thông tin để theo dõi, giám sát, đánh giá SDGs. Một số nội dung nổi bật như:

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý; thu thập thông tin và cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo hệ thống quản lý trực tuyến phần mềm MIS POSASOFT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Thực hiện mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh và được sự chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã phối hợp với UBND các cấp tổ chức thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo và thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Chính phủ ban hành cho giai đoạn 2016-2020; hộ gia đình và đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người cao tuổi,...) để phục vụ xây dựng hệ thống dữ liệu và theo dõi, quản lý các nhóm đối tượng theo định trên phần mềm MIS POSASOFT. Các địa phương thường xuyên cập nhật, theo dõi biến động của đối tượng để thực hiện cập nhật và quản lý (hàng tháng, hàng năm).

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo của các cấp, đặc biệt là cấp huyện, xã, huy động mọi người dân tham gia, trong đó người nghèo có trách nhiệm chủ động tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Các địa phương đã cố gắng tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của hộ nghèo để xây dựng kế hoạch giảm nghèo có hiệu quả. Hàng năm cấp tỉnh thực hiện giám sát, đối thoại ở các huyện, một số xã điển hình và hộ nghèo. Các huyện đã đối thoại với người nghèo, hầu hết các nhu cầu và nguyện vọng của người nghèo đều được ghi nhận xem xét hỗ trợ.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: triển khai thực hiện các Đề án, dự án góp phần tăng cường giám sát đảm bảo khai thác tài nguyên nước tiết kiệm hiệu quả, cụ thể: Xây dựng hệ thống án giám sát khai thác, sử dụng tài

nguyên nước trên địa bàn tỉnh An Giang: Hiện nay, tỉnh đang phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước rà soát sự phù hợp giữa hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở với Hệ thống giám sát tài nguyên nước Trung ương, đồng thời đáp ứng nghiệp vụ giám sát tài nguyên nước tại An Giang theo Công văn số 2683/TNN-LVSMC ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Cục Quản lý tài nguyên nước. Tỉnh đang xây dựng Phương án thực hiện vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, một số ứng dụng kỹ thuật tiêu biểu như: áp dụng dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp; lắp đặt tấm Pin năng lượng mặt trời vận hành hệ thống; sử dụng phần mềm Scada giám sát chất lượng nước, phần mềm hỗ trợ quản lý Ekmap; thiết lập trang Web, sử dụng hóa điện tử, thu tiền sử dụng nước qua các ví điện tử... Qua đó, góp phần nâng chất hiệu quả quản lý các hệ thống cấp nước.

Thực hiện trình tự, thủ tục khai thác thực vật rừng thông thường, động vật rừng thông thường theo trình tự, thủ tục khai thác theo các văn bản quy phạm pháp luật như: Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Thường xuyên tham dự các lớp tập huấn ứng dụng kỹ thuật viễn thám và GIS trong cập nhật, diễn biến rừng; lớp tập huấn về công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững, Ứng dụng, khai thác thiết bị bay (Flycam) để đưa vào phục vụ công tác xây dựng bản đồ hiện trạng các diện tích rừng hiện có... nhằm giúp nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng và cảnh báo trong công tác phòng, chống cháy rừng.

Ngoài ra, tỉnh đang tiếp nhận dự án “Thực hiện các giải pháp dựa vào thiên nhiên nhằm khôi phục các vùng đất ngập nước và các quá trình tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long tại Khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư”, do Tập đoàn Industria De Diseno Textil, SA (“Inditex”) tài trợ thông qua Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) để thực hiện. Dự kiến sẽ khôi phục ít nhất 160 ha rừng tràm bị suy thoái và đồng cỏ trong khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư thông qua việc trồng lại các loài bản địa ở 60 ha và các hoạt động nuôi dưỡng rừng 100 ha ở các khu vực bị suy thoái.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng, hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp tại địa phương, thực hiện cập nhật số liệu thống kê ngành Lâm nghiệp theo Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thống kê ngành Lâm nghiệp; Quyết định số 1830/QĐ-BNN-TCLN ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu phát triển ngành gắn với công tác thống kê ngành Lâm nghiệp.

Đảm bảo xây dựng, thực hiện và giám sát thực hiện đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch bền vững thông qua triển khai thực hiện, điều hành và giám sát có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chiến lược phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh

An Giang. Thời gian qua tỉnh An Giang đã ban hành các Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang; Chương trình hành động số 300/CTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 về triển khai Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: tỉnh ban hành Kế hoạch số 497/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 về thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 về Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã tổ chức tập huấn hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản cho các cơ quan chức năng và doanh nghiệp để thực hiện quản lý, giám sát, xử phạt theo quy định và đã tổ chức hoàn thành lớp tập huấn cho các Sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức được cấp phép khai thác cát sông. Triển khai cho các doanh nghiệp lắp đặt 13 màn hình giám sát hoạt động khai thác khoáng sản đối với các khu vực khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận, quản lý, giám sát các báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trên cơ sở đó, thông báo kết quả quan trắc định kỳ vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và yêu cầu doanh nghiệp khắc phục theo quy định. Hàng năm, tổ chức thực hiện Chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh. Qua mỗi đợt quan trắc, đều thông tin kịp thời kết quả quan trắc đến các Sở ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, tỉnh thực hiện dự án Trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang, trong đó đã đầu tư lắp đặt mới 11 trạm quan trắc nước mặt tự động và 01 trạm quan trắc không khí tự động.

Bên cạnh đó, dự án Thích ứng với Biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (MCRP) do Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) hỗ trợ xây dựng “Cơ sở dữ liệu ngành nước Đồng bằng sông Cửu Long”, giao diện WebGIS này được tích hợp vào cổng thông tin điện tử (website) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và máy chủ do Chi cục Thủy lợi quản lý, giúp giám sát tập trung, trực tuyến, chủ động, khách quan số liệu vận hành công trình thủy lợi như: mực nước tại các điểm đo, nhật ký vận hành cống, nhật ký vận hành trạm bơm... trên toàn địa bàn quản lý.

Tỉnh được Quỹ Cộng đồng Phòng, tránh thiên tai hỗ trợ 12 trạm đo mưa tự động trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, Tân Châu, huyện Tri Tôn, An Phú, Chợ Mới để đánh giá diễn biến mưa và dự báo, cảnh báo mưa, lũ. Số liệu từ các trạm này kết hợp với mạng lưới trạm quan trắc quốc gia và chuyên dùng, cùng với việc ứng

dụng các mô hình dự báo, thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo theo các thời hạn dự báo quy định và cung cấp đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả trong công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và an ninh quốc phòng, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

5. Việc huy động nguồn lực cho việc thực hiện SDGs

Kinh phí địa phương sử dụng để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được huy động từ các nguồn lực trong và ngoài nước; việc sử dụng bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không để xảy ra thất thoát; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí của chương trình không đúng mục đích, hiệu quả chưa cao, bao gồm cả nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác (vốn vay World Bank, các dự án hỗ trợ kỹ thuật, truyền thông như: Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc (Unicef), Dự án Đông tây Hội ngộ, Helvetas Swiss Intercooperation, Quỹ cộng đồng phòng tránh thiên tai, Hiệp hội ngành nước Úc, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Tổ chức Care và vốn các đơn vị vận hành, quản lý hệ thống cấp nước).

Ngoài ra, tỉnh tiếp nhận các dự án từ nguồn vốn vay ưu đãi hay các nguồn viện trợ không hoàn lại, cụ thể như: Dự án USAID SET hỗ trợ chấm dứt bệnh lao tại An Giang do tổ chức FHI 360 viện trợ; Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2020 do Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ; Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ; Dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu” (ODA Hàn Quốc) do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ; Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang sử dụng vốn vay ưu đãi ODA của Chính phủ Áo; Dự án: “Tăng cường Hệ thống Quản lý Trang thiết bị Y tế cho Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu, Việt Nam” do Quỹ Chăm sóc Sức khỏe Quốc tế Hàn Quốc (KOFIH) viện trợ; Chương trình viện trợ không hoàn lại cấp cơ sở của Chính Phủ Nhật Bản do Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh viện trợ nhằm xây dựng khu cũ khoa Nhiễm - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu; Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh do Quỹ phát triển kinh tế Á Rập của Cô-Oét tài trợ.

Việc huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh còn nhiều khó khăn do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế so với nhu cầu của địa phương, vì vậy chưa thể thực hiện đầu tư đầy đủ, hoàn chỉnh các hệ thống kết cấu hạ tầng, hệ thống quan trắc, cảnh báo số lượng, chất lượng nguồn nước, sạt lở,... để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cảnh báo kịp thời các tác hại do nước gây ra và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ thực hiện SDGs

Tính đến kỳ báo cáo, tỉnh đã triển khai thực hiện 221 nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm: 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 59 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (bao gồm: 21 dự án), 171 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; trong đó có 12

nhiệm vụ gắn kết với doanh nghiệp, hợp tác xã từ đó hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã cải thiện và phát triển công nghệ, các đề tài, dự án tập trung nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh. Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ từng bước được nâng lên, góp phần tăng năng suất, tạo ra sản phẩm chất lượng và tăng tính cạnh tranh sản phẩm trong quá trình hội nhập ở các ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoạt động cung - cầu công nghệ luôn được quan tâm triển khai, hằng năm tỉnh đều tổ chức, tham gia chợ công nghệ và thiết bị; giới thiệu một số công nghệ, sản phẩm công nghệ của ngành, địa phương. Đồng thời, đó cũng là cơ hội để các cơ sở sản xuất tham quan, hợp tác, trao đổi nhu cầu công nghệ với các doanh nghiệp, trường đại học ngoài tỉnh. Duy trì ổn định hoạt động sàn giao dịch công nghệ (www.atte.vn).

Tỉnh đã hỗ trợ, kết nối thực hiện 45 giao dịch ứng dụng đổi mới công nghệ, thiết bị cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức 11 phiên kết nối công nghệ giới thiệu các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, thủy sản, trồng trọt,... với hơn 2.600 người tham dự; tổ chức 8 đoàn tham dự các hội thảo về công nghệ sản xuất vật liệu bê tông nhẹ, công nghệ tiên tiến trong phát triển ngành thủy sản, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp,... với 128 lượt đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia. Qua đó, giúp các doanh nghiệp tiếp cận các công nghệ, thiết bị tiên tiến để định hướng ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao sức sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Trong hợp tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ (KH&CN), tỉnh An Giang đã hợp tác với hầu hết các viện nghiên cứu chuyên ngành và các Trường Đại học có uy tín trong khu vực và thành phố Hồ Chí Minh như: Đại học Cần Thơ, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu long, Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Cây ăn quả miền Nam, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh... Nội dung hợp tác tập trung vào công tác triển khai nghiên cứu khoa học và chuyển giao ứng dụng thành tựu KH&CN vào thực tế sản xuất, đời sống và các nhà khoa học của các Viện, trường tham gia tư vấn với tỉnh An Giang trong công tác xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn và đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh.

Trong lĩnh vực Y tế, tỉnh An Giang và TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh giữa các bệnh viện tuyến tỉnh trên địa bàn với Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Dược, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương, Bệnh viện Thống nhất,... nhằm chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa sâu như phẫu thuật tim hở, can thiệp tim mạch, đặt máy tạo nhịp, can thiệp mạch não, phẫu thuật đặt

mãnh ghép sa tạng chậu trong sản phụ khoa, hồi sức sơ sinh, cấy ghép implant, phẫu thuật phaco.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp, tỉnh thực hiện 05 đề tài nghiên cứu khoa học, bên cạnh đó, các giải pháp chuyển đổi số, khoa học công nghệ trong nông nghiệp đã được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản... Điển hình như: Sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; Nông dân dần làm quen, tiếp cận được với việc tra cứu thông tin tư vấn về canh tác, giá cả thị trường trên Internet; Các nền tảng, giải pháp hỗ trợ chẩn đoán sâu, bệnh trên cây trồng, vật nuôi cũng từng bước đến với người dân; Triển khai ứng dụng thí điểm nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây lúa trên địa bàn tỉnh và đề xuất tiếp tục xây dựng chuyển giao ứng dụng rộng rãi; Phối hợp giữa Cục Bảo vệ thực vật và Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel xây dựng tổ chức triển khai thí điểm phần mềm nhận diện sinh vật gây hại; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT An Giang và Công ty RYNAN triển khai thực hiện khảo sát thực tế vị trí lắp đặt các Trạm giám sát AI trên địa bàn tỉnh; Phối hợp VNPT An Giang triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu Nông nghiệp (VNPT-AIMS) tạo dựng hệ sinh thái chuyển đổi số hoàn thiện hơn, phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế để thúc đẩy thực hiện SDGs

Tỉnh tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống (Lào, Campuchia) và hiện có như: Hà Lan, Hàn Quốc, Israel, Thụy Điển, Nhật Bản, Úc, các cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA),... thông qua nhiều chuyến thăm, chúc tết và tham gia các sự kiện do các cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Trong các năm qua, lãnh đạo tỉnh đã đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh An Giang như Thị trưởng thành phố Oss, Tập đoàn Koyo (Nhật Bản), Tập đoàn Tiran (Israel), đoàn Chuyên gia Quỹ Kuwait, đoàn chính quyền thành phố Bukgu, tỉnh Ulsan (Hàn Quốc), Bộ trưởng Bộ Điều phối Phát triển Con người và Văn hóa Indonesia và Đại sứ Cộng hòa Indonesia, các đoàn Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán các nước (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Úc, Thái Lan).

Các hoạt động hợp tác chủ yếu trên các lĩnh vực: giáo dục, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, môi trường,... Qua đó đã góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh, thu hút nhiều doanh nghiệp, tổ chức đến đầu tư tại tỉnh An Giang, tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của bạn bè quốc tế trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh.

Tỉnh tiếp tục duy trì mối quan hệ gắn kết với các tỉnh giáp biên Kandal, Takeo và một số tỉnh khác của Campuchia; duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của các nước có mối quan hệ hợp tác với tỉnh thông qua các hoạt động như chào xã giao, tham dự các sự kiện, hội nghị, hội thảo và các ngày lễ quan trọng theo lời mời của các cơ quan trên. Bên cạnh đó, tăng cường các hoạt động giao lưu quốc tế trong và ngoài nước, nhằm mở rộng và thúc

đẩy các mối quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, các địa phương của các nước có tiềm năng hợp tác và mong muốn hợp tác với tỉnh An Giang, hướng tới việc tiến hành ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác với các đối tác này trên tinh thần thực chất, bình đẳng, cùng có lợi; đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn FDI, viện trợ không hoàn lại... vào địa bàn tỉnh thông qua việc ban hành, điều chỉnh các chính sách hướng đến việc ưu đãi, cải cách thủ tục hành chính và tích cực triển khai công tác xúc tiến, vận động đầu tư.

Đặc biệt trong lĩnh vực Y tế, tỉnh đã phối hợp với 02 tỉnh Takeo và Kandal - Vương quốc Campuchia trong công tác kiểm dịch y tế biên giới và thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo sử dụng công bằng, hợp lý và phát triển bền vững Hạ lưu sông Mê Công thuộc địa bàn tỉnh An Giang. Năm 2018, tỉnh An Giang đã chủ động ký Biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện với 02 tỉnh Kandal và Takeo của Campuchia, trong đó đề cập đến các nội dung quản lý và chia sẻ chất lượng nước xuyên biên giới, quản lý các nguồn thải, đa dạng sinh học trên lưu vực sông Mê Công và định kỳ họp 2 lần/năm. Bên cạnh đó, để kiểm soát nguồn nước xuyên biên giới từ Campuchia chảy vào Việt Nam thuộc địa phận An Giang, Bộ tài nguyên và Môi trường đã lắp đặt 02 trạm quan trắc liên tục tự động và khí tượng thủy văn tại thị trấn Long Bình, huyện An Phú, đầu nguồn sông Hậu và tại thị xã Tân Châu, huyện Phú Tân, đầu nguồn sông Tiền, giáp với Campuchia.

Trong giai đoạn 2015-2023, tỉnh An Giang đã ký kết 30 thỏa thuận quốc tế (TTQT) cấp tỉnh. Các TTQT được ký kết nhằm tăng cường hoặc mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài trên tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Các TTQT này đã góp phần thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế của tỉnh, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục; các doanh nghiệp trong tỉnh có cơ hội tiếp cận các thị trường tiềm năng.

Ngoài ra, các sở ban ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan đã thực hiện ký kết 108 TTQT, trong đó có 68 thỏa thuận thuộc lĩnh vực giáo dục của Trường Đại học An Giang. Theo đó, các TTQT do cấp sở, ngành địa phương, đơn vị trực thuộc tỉnh ký có nội dung đa dạng, trên nhiều lĩnh vực như xúc tiến thương mại, giáo dục, văn hóa, khảo cổ, môi trường,... trong đó phần lớn tập trung giải quyết các vấn đề về: bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội; giải quyết lao động, việc làm; môi trường, biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực Công Thương, tỉnh duy trì liên hệ, phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài (Trung Quốc, HongKong, Malaysia, Philippines, Indonesia, Australia, Liên Bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nigeria, Algeria, UAE; Singapore; Israel; Czech, Uzbekistan,...) nhằm giới thiệu các doanh nghiệp xuất khẩu nông, thủy sản của tỉnh với các doanh nghiệp nhập khẩu tại các nước và hỗ trợ tỉnh An Giang tổ chức mời doanh nghiệp nhập khẩu lương thực, thủy sản tại nước ngoài đến làm việc và tham quan thực tế một số doanh nghiệp xuất khẩu tại An Giang.

Từ năm 2019, tỉnh An Giang và Champasak và Attapeu (Lào) ký Bản ghi nhớ Hợp tác phát triển công nghiệp, thương mại. Các bên vẫn thường xuyên trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại; tiếp tục cung cấp thông tin về tiềm năng và cơ hội đầu tư, kinh doanh của hai tỉnh cho doanh nghiệp hai tỉnh. Các bên cũng đã thông tin mời gọi các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm được tổ chức trên địa bàn mỗi tỉnh và miễn phí thuê gian hàng cho các doanh nghiệp; cập nhật thông tin và khuyến cáo đến doanh nghiệp, cư dân biên giới về các quy định có liên quan đến điều kiện trao đổi, mua bán hàng hóa qua biên giới, hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Lào, các chính sách thuế, quy định về công tác quản lý hoạt động thương mại biên giới.

8. Thông tin về các sáng kiến, mô hình điển hình trong thực hiện SDGs tại địa phương.

(1) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình ương cá tra nâng cao tỷ lệ sống và chất lượng con giống quy mô hàng hóa” do Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II chủ trì, TS. Nguyễn Nhứt chủ nhiệm, kết quả đề tài đã: xây dựng được quy trình ương ương cá tra giai đoạn bột lên hương trong hệ thống tuần hoàn với tỷ lệ sống từ cá bột lên hương đạt 50,4%, mật độ ương cá bột: 6.644 con/m³; kích cỡ cá đồng đều kích cỡ $\geq 80\%$, cá hương khỏe mạnh, không nhiễm nội ngoại ký sinh trùng, xuất huyết hay gan thận mủ, không nhiễm kháng sinh/hóa chất cấm; xây dựng được quy trình ương cá tra giống trong công nghệ tuần hoàn giai đoạn hương lên giống với tỷ lệ sống từ cá tra hương lên giống đạt 99,5%, mật độ ương cá hương: 1.826 con/ m³; khối lượng trung bình 26,96 g/con và kích cỡ cá đồng đều $\geq 80\%$, cá giống khỏe mạnh, không nhiễm nội ngoại ký sinh trùng, xuất huyết hay gan thận mủ, không nhiễm kháng sinh/hóa chất cấm. Kết quả đề tài là cơ sở khoa học quan trọng để nâng cao chất lượng, tỷ lệ sống trong ương cá tra giống góp phần thúc đẩy, phát triển bền vững ngành hàng cá tra của tỉnh An Giang nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

(2) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang” do Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL chủ trì, TS. Nguyễn Trọng Phước chủ nhiệm, đề tài thực hiện nhằm lựa chọn được 02 giống lúa đặc thù (An Giang được sử dụng độc quyền khai thác, sản xuất kinh doanh) cho gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của Đề án; đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp hướng đến phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn; đồng thời, xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lúa với quy mô 100 ha ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đồng nhất, đồng chất, liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm trong quá trình sản xuất. Đến nay, đề tài đã thực hiện các nội dung thí nghiệm tuyển chọn giống lúa có năng suất, phù hợp với các vùng trồng lúa trên đất phù sa, đất phèn tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (02 vụ Hè Thu và Thu Đông); qua đó đã tuyển chọn được giống lúa HATRI 10 phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang, tiến tới xây dựng hoàn chỉnh mô hình vùng nguyên liệu sản

xuất lúa 100 ha. Kết quả đề tài nêu trên góp phần thực hiện thành công Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang.

(3) Dự án “Hỗ trợ công nhận lưu hành giống lúa được chọn tạo ở tỉnh An Giang” do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì, PGS. TS. Huỳnh Quang Tín chủ nhiệm nhằm hỗ trợ công nhận lưu hành, bảo hộ và phát triển các giống lúa ưu tú do nông dân chọn tạo góp phần gia tăng lợi ích sản xuất và khuyến khích người dân tham gia nghiên cứu để cải tiến sản xuất. Đến nay, dự án đã triển khai các khảo nghiệm VCU, DUS, đánh giá diện rộng, sản xuất thử đối với 5 giống lúa triển vọng và đã được Cục Trồng trọt cấp bằng bảo hộ đối với 02 giống lúa AG1 và HNOE1 và công nhận lưu hành giống lúa AG1.

(4) Dự án “Ứng dụng, đổi mới công nghệ máy sàng lồng quay trong sản xuất phân bón” do Công ty TNHH MTV TM SX phân bón Thuận Mùa chủ trì, kết quả đã đầu tư và đưa vào vận hành ổn định 01 máy sàng lồng quay, công suất 15 HP giúp công suất sản xuất phân bón tăng từ 5 tấn/giờ lên 8 tấn/giờ; tỷ lệ đồng đều của sản phẩm đạt trên 95%, đồng thời giảm giá thành 50.000 đồng/tấn thành phẩm,... các dự án nhằm hỗ trợ thúc đẩy, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào hoạt động sản xuất giúp giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận góp phần phát triển nền kinh tế nông nghiệp hiện đại, bền vững.

(5) Lĩnh vực Nông nghiệp, tỉnh thực hiện 01 nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kiểm soát lũ và khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất, phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái đặc thù và xây dựng cơ sở hạ tầng tỉnh An Giang trong bối cảnh phát triển thượng lưu Mekong và Biến đổi khí hậu, nước biển dâng” và tổ chức thực hiện 04 nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh: (1) Đề tài “Áp dụng TELEMAT 3D để mô phỏng dòng chảy và vận chuyển trầm tích tại khu vực ngã ba sông Hậu và sông Vàm Nao (khu vực sạt lở xã Mỹ Hội Đông)”, đã được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng năm 2021; (2) Nghiên cứu xây dựng mô hình đất ngập nước nhân tạo thay thế mô hình 3 vụ lúa trong vùng đe dọa khép kín, tỉnh An Giang; (3) Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang; (4) Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở do hiện tượng thời tiết cực đoan trên nền tảng trí tuệ nhân tạo.

(6) Các đề tài, dự án khác tập trung nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc trưng của tỉnh¹; ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả²; Thực hiện nhiều đề tài

¹ Chọn tạo giống lúa nếp ngắn ngày chất lượng tốt phục vụ phát triển vùng nếp chuyên canh huyện Phú Tân; phục tráng và xây dựng quy trình canh tác theo hướng hữu cơ giống lúa đặc sản Nàng Nhen thơm vùng Bảy Núi; sưu tập, bảo tồn và phát triển đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ giống lúa mùa địa phương (lúa mùa nổi, lúa mùa ruộng trên); nâng cao tỷ lệ đậu trái, hạn chế tỷ lệ trái xoài có trên xoài ba màu; xây dựng quy trình ương giống và nuôi thương phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn nội địa và xuất khẩu cho cá lóc, cá rô phi, chạch lấu,...

² Ứng dụng nhà sấy năng lượng mặt trời sấy nông sản, được liệu; ứng dụng thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất nông nghiệp; Ứng dụng quy trình sản xuất giống cá chạch lấu theo quy mô nông hộ; Ứng dụng hệ thống điện mặt trời vào hoạt động của trụ sở ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang;..

nghiên cứu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh³.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Tổng quan kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được cụ thể hóa tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Việc triển khai các chiến lược, chính sách được tiếp tục chú ý và lồng ghép vào kế hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực, trong đó, chú trọng nhóm yếu thế như người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em, phụ nữ. Các chính sách giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội; hỗ trợ người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; khắc phục và ổn định đời sống sau hậu quả thiên tai; công tác người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo... góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội.

Nhìn chung các mục tiêu phát triển bền vững triển khai trên địa bàn tỉnh được thực hiện có hiệu quả trên hầu hết các lĩnh vực. Nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án cải thiện; các dự án động lực, trọng điểm được triển khai đầy nhanh tiến độ; kết cấu hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư. Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chuyển biến theo chiều hướng tích cực. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống của người dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

2. Khó khăn, thách thức

Hiện nay, tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn do quy mô và tích lũy đầu tư từ nội bộ nền kinh tế vẫn còn nhỏ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nói chung chưa đồng bộ, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, thời tiết diễn biến bất thường, nhất là tình trạng triều cường ngày càng dâng cao; chất lượng nguồn nước và tình trạng sạt lở bờ sông.

Nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng trong khi nhu cầu còn rất lớn; nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế; việc huy động các nguồn lực xã hội và các thành phần kinh tế để thực hiện các chương trình, mục tiêu còn gặp nhiều khó khăn; thu nhập trong dân cư còn thấp, khả năng tích lũy và huy động vốn đầu tư xã hội trên địa bàn còn hạn chế... đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

³ (1) Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp cơ cấu lại ngành Công nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập; (3) Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang; (4) Nghiên cứu xây dựng Bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các giải pháp phát triển đa dạng, kết hợp nâng hạng cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang...

Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là ảnh hưởng của cạnh tranh, cung cầu đối với các sản phẩm hàng hóa của tỉnh cũng như các rào cản thương mại, thuế quan, kỹ thuật của các nền kinh tế khác đặt ra đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất của tỉnh.

Việc triển khai định hướng y tế, giáo dục chất lượng cao còn chậm và chưa đồng bộ, nhất là về vấn đề nguồn nhân lực; tình trạng bác sĩ bỏ bệnh viện công sang bệnh viện tư tuy có giảm song vẫn còn diễn ra.

Thị trường Khoa học công nghệ phát triển còn chậm, còn ít các tổ chức trung gian có uy tín, kinh nghiệm trong hoạt động kết nối cung - cầu. Hoạt động trao đổi, mua bán công nghệ và lưu thông kết quả nghiên cứu Khoa học công nghệ còn hạn chế do thiếu các tổ chức trung gian, các quy định pháp lý cần thiết, nhất là hệ thống bảo hộ hữu hiệu quyền sở hữu trí tuệ, định giá sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tiềm lực Khoa học công nghệ của tỉnh An Giang còn nhiều hạn chế, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo phụ thuộc vào nguồn lực khu vực công, chưa phát huy thu hút đầu tư nhiều từ nguồn xã hội hóa.

Hạ tầng và thiết bị phục vụ công tác xử lý rác thải đã quá tải trong khi tiến độ thực hiện các nhà máy đốt rác chậm, dẫn đến phải duy trì xử lý rác thải bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, do đó, chưa đảm bảo chỉ tiêu về xử lý rác theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; công tác kêu gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác gặp nhiều khó khăn, phân loại rác thải đã được từng bước đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định, nhất là về phân loại rác tại nguồn.

Các quy định quản lý nhà nước về đa dạng sinh học chồng chéo và chưa thống nhất trong phân công trách nhiệm; các quy định về quản lý khu bảo tồn, loài ưu tiên bảo vệ theo Luật Đa dạng sinh học năm 2008 chưa được ban hành, cụ thể: chưa có hướng dẫn về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Dự án thành lập khu bảo tồn cấp tỉnh và nội dung quyết định thành lập khu bảo tồn; các hướng dẫn về: Quy trình kỹ thuật về cứu hộ, tái thả lại loài được ưu tiên bảo vệ; Hướng dẫn việc bảo tồn các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ sinh sống tại khu vực tự nhiên chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn; các định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động điều tra, thống kê đa dạng sinh học chưa được ban hành để địa phương thực hiện.

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Kiến nghị về thể chế chính sách

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp có thẩm quyền có quy định đồng bộ về đa dạng sinh học giữa các Luật Đa dạng sinh học, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, giao cho một cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện, tránh tình trạng phân tán thẩm quyền quản lý làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý các quy định pháp luật; hướng dẫn chi tiết công tác thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (Quy định tại khoản 6

Điều 11 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ). Đồng thời, hướng dẫn sử dụng kinh phí nếu phải tổ chức hội đồng.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ để các doanh nghiệp thực hiện các dự án năng lượng mặt trời áp mái nói chung và trên địa bàn tỉnh An Giang tham gia vào thị trường tín chỉ các - bon; xem xét, nghiên cứu việc sử dụng vật liệu thay thế (cát nghiền từ đá, tro xỉ...) để cung ứng cho các dự án cao tốc và các công trình dân dụng.

Kiến nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển y tế vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng, có chính sách đầu tư, bố trí vốn từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở, đáp ứng kịp thời nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Kiến nghị các Bộ Y tế tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đặc thù đối với nhân viên y tế, như: Nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức làm việc trong các cơ sở y tế công lập; nâng cao năng lực, hiệu quả của y tế dự phòng và y tế cơ sở; đổi mới chính sách tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực y tế trong phòng, chống dịch và khám, chữa bệnh; khuyến khích cán bộ có trình độ chuyên môn làm việc ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Kiến nghị Bộ Xây dựng tham mưu, xem xét, bổ sung cơ chế đặc thù để thực hiện các công việc về quy hoạch tái định cư các khu vực chịu rủi ro, chỉnh trang và phát triển đô thị; các chính sách về tài chính, sinh kế, dịch vụ xã hội, hạ tầng để hỗ trợ người dân khi di dời sang nơi định cư mới.

3.2. Kiến nghị về nguồn lực thực hiện

Kiến nghị Quốc hội và Chính phủ tiếp tục cân đối vốn, cung cấp nguồn lực tài chính và đầu tư cho các dự án phát triển bền vững của tỉnh An Giang, bao gồm việc cung cấp kinh phí hợp lý để nâng cấp hạ tầng, phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên nước và xây dựng bổ sung cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Nghiên cứu, đưa ra các chính sách và quy định hỗ trợ môi trường kinh doanh và đầu tư bền vững; chính sách trong việc đầu tư các khu, cụm, tuyến dân cư để di dời và bố trí tái định cư cho các hộ sống ven sông, kênh, rạch và khu vực có nguy cơ sạt lở; hộ nghèo, cận nghèo, neo đơn; hộ gia đình chính sách; hộ sống trên ghe, bè và đối tượng khác nhằm giảm thiệt hại về người và tài sản của người dân. Xem xét và thúc đẩy các cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ, và tạo ra cơ sở hạ tầng về thông tin và truyền thông để thúc đẩy phát triển bền vững.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ kinh phí cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, đặc biệt là sông liên tỉnh (sông Tiền, sông Hậu, ...); tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường, khu điểm ô nhiễm môi trường, đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư.

Kiến nghị Bộ Tài chính tăng nguồn vốn sự nghiệp môi trường cho tỉnh An Giang để thực hiện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng... thực hiện các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu và hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính.

Trên đây là Báo cáo đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, UBND tỉnh An Giang gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và các Phòng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước